

BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số 12 Nguyễn Văn Bảo, Phường 4, Quận Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh

028 3985 1932 - 028 3985 1917 - 028 3895 5858

ĐỀ ÁN

TUYỂN SINH ĐẠI HỌC 2023

MÃ TUYỂN SINH: IUH

TP. HỒ CHÍ MINH, 2023

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2023

I. Thông tin chung

1.1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu) và địa chỉ trang thông tin điện tử của trường

1.1.1. Tên trường:

- Tên chính thức: Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh

- Tên tiếng Anh: Industrial University of Ho Chi Minh City

- Tên viết tắt: IUH

- Mã tuyển sinh trường: IUH

1.1.2. Sứ mệnh:

- Trường Đại học Công nghiệp TP.Hồ Chí Minh là cơ sở giáo dục đại học được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thực hiện thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động giai đoạn 2015 - 2017, bắt đầu thực hiện từ năm học 2015 - 2016.

- Để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, tập thể lãnh đạo Nhà trường đã nắm bắt

thời cơ, xác định Tầm nhìn - Sứ mạng - Mục tiêu từ nay đến 2025 với phương châm:

“Đổi mới tư duy, làm giàu thêm tri thức - đời sống” là phương châm hoạt động của

Trường Đại học Công nghiệp TP. HCM nhằm đạt được mục tiêu, tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường.

- Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh trở thành trường đại học trọng điểm quốc gia có vai trò tiên phong đối với sự phát triển của các trường thuộc Bộ Công Thương, nằm trong nhóm Top trường đại học hàng đầu của Việt Nam theo định hướng ứng dụng, ngang tầm với các nước tiên tiến trong khu vực về đào tạo nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng nghề nghiệp tiếp cận với thực tiễn trong các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ nhằm tạo ra giá trị vật chất và tinh thần phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của ngành Công Thương và của đất nước một cách có hiệu quả.

- Năm 2016 “Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh là trường đại học đầu tiên khu vực phía Nam được cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng Cơ sở giáo dục” của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tháng 3 năm 2023 trường đã được cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng Cơ sở giáo dục lần 2.

- Năm 2020 Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh được tổ chức giáo dục QS (Quacquarelli Symonds - Vương quốc Anh) công bố kết quả xếp hạng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh đạt 601+ đại học tốt nhất trong khu vực châu Á 2021, và Top 10 cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam.

- Tính đến thời điểm tháng 4 năm 2023 Trường đã có 26 chương trình đào tạo bậc đại học và 05 ngành trình độ Thạc sĩ đạt chuẩn Kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn AUN-QA và MOET cho các ngành sau:

1. Ngành Hóa phân tích đã được kiểm định trình độ Thạc sĩ bởi tổ chức kiểm định MOET.
2. Ngành Kỹ thuật Điện đã được kiểm định trình độ Thạc sĩ bởi tổ chức kiểm định MOET.
3. Ngành Kỹ thuật Điện tử đã được kiểm định trình độ Thạc sĩ bởi tổ chức kiểm định MOET.
4. Ngành Kế toán đã được kiểm định trình độ Thạc sĩ bởi tổ chức kiểm định MOET.
5. Ngành Công nghệ thực phẩm đã được kiểm định trình độ Thạc sĩ bởi tổ chức kiểm định MOET.
6. Ngành Công nghệ chế tạo máy đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định ABET.
7. Ngành Công nghệ thông tin đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định ABET.
8. Ngành Công nghệ sinh học đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định ABET.
9. Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định ABET.
10. Ngành Công nghệ thực phẩm đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định ABET.
11. Ngành Hệ thống thông tin đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định ABET.

12. Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện tử - Truyền thông đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định AUN-QA.
13. Ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định AUN-QA.
14. Ngành Công nghệ kỹ thuật Hóa học đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định AUN-QA.
15. Ngành Quản trị kinh doanh đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định AUN-QA.
16. Ngành Công nghệ dệt, may đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định AUN-QA.
17. Ngành Thương mại Điện tử đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định AUN-QM.
18. Ngành Luật Kinh tế đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định MOET.
19. Ngành Quản lý Tài nguyên Môi trường đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định MOET.
20. Ngành Kỹ thuật xây dựng đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định MOET.
21. Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định AUN-QA.
22. Ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định AUN-QA.
23. Ngành Ngôn ngữ Anh đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định AUN-QA.
24. Ngành Kế toán đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định AUN-QA.
25. Ngành Công nghệ Kỹ thuật Máy tính đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định AUN-QA.
26. Ngành Công nghệ kỹ thuật Nhiệt đã được kiểm định trình độ Đại học bởi tổ chức kiểm định AUN-QA.

- Tháng 4 năm 2023 Nhà trường tiếp tục và đã kiểm định xong 04 chương trình đào tạo trình độ đại học Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử; Khoa học máy tính; Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá; Đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn AUN-QA đạt kết quả cao 100% tất cả các chương trình tự đánh giá và cải tiến.

- Trong những năm qua, vị thế của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (IUH) không ngừng tăng cao. Hiện tại, Trường thuộc nhóm các trường đại học của Việt Nam vinh dự lọt vào top 601+ trường ĐH hàng đầu Châu Á trong bảng xếp hạng của tổ chức QS năm 2021, 2022, đứng thứ 11 trong số những trường tốt nhất Việt Nam, đạt chuẩn chất lượng QS Stars 4 sao - 4 Stars với số điểm 684/500, Top 5 bảng xếp hạng Webometrics.

- Địa chỉ các trụ sở và địa chỉ website của trường:

Cơ sở chính (TP.HCM):

- Địa chỉ: 12 Nguyễn Văn Bảo, P.4, Q. Gò Vấp, TP.HCM
- Điện thoại: (028) 38955858 (028) 3985 1932 (028) 3985 1917 Fax: (028) 38946268
- Website: www.iuh.edu.vn - Website tuyển sinh: www.iuh.edu.vn/tuyensinh
- Email: tuyensinh@iuh.edu.vn
- Facebook: <https://www.facebook.com/tuyensinhdaihoccongnghieptphcm>

Phân hiệu Quảng Ngãi:

- Địa chỉ: 938 Quang Trung, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
- Điện thoại: (0255) 2222 135, (0255) 6250075 - 0916 222135 - Fax: (0255) 3713858
- Website: <http://www.iuh.edu.vn/QuangNgai/>

Cơ sở Thanh Hóa:

- Địa chỉ: Xã Quảng Tâm, TP. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa
- Điện thoại: (0237) 3675092 (0237) 3675764 - Fax: (0237) 3675350
- Website: <http://www.iuh.edu.vn/thanhhoa/>

1.2. Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

1.2.1 Link tra cứu tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp:

- <https://iuh.edu.vn/vi/ba-cong-khai-fi47/ba-cong-khai-nam-hoc-2021-2022-a2053.html>

1.2.2 Kết quả khảo sát sinh viên có việc làm trong khoảng thời gian 12 tháng kể từ khi được công nhận tốt nghiệp được xác định theo từng ngành, lĩnh vực đào tạo.

Lĩnh vực/ngành đào tạo: Nghệ thuật, Trình độ đào tạo: Không xác định, Chỉ tiêu tuyển sinh: 110, Số SV trúng tuyển nhập học: 68, Số SV tốt nghiệp: 28, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: Không có thông tin.

1.1 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Thiết kế thời trang, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 110, Số SV trúng tuyển nhập học: 68, Số SV tốt nghiệp: 28, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 83%.

Lĩnh vực/ngành đào tạo: Kinh doanh và quản lý, Trình độ đào tạo: Không xác định, Chỉ tiêu tuyển sinh: 1910, Số SV trúng tuyển nhập học: 2727, Số SV tốt nghiệp: 2941, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: Không có thông tin.

2.1 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 490, Số SV trúng tuyển nhập học: 721, Số SV tốt nghiệp: 696, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 91%.

2.2 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Marketing, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 280, Số SV trúng tuyển nhập học: 454, Số SV tốt nghiệp: 257, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 92%.

2.3 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Kinh doanh quốc tế, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 110, Số SV trúng tuyển nhập học: 206, Số SV tốt nghiệp: 390, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 93%.

2.4 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Thương mại điện tử, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 70, Số SV trúng tuyển nhập học: 104, Số SV tốt nghiệp: 127, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 97%.

2.5 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Tài chính ngân hàng, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 400, Số SV trúng tuyển nhập học: 581, Số SV tốt nghiệp: 637, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 88%.

2.6 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Kế toán, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 460, Số SV trúng tuyển nhập học: 581, Số SV tốt nghiệp: 769, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 95%.

2.7 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Kiểm toán, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 100, Số SV trúng tuyển nhập học: 100, Số SV tốt nghiệp: 65, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 2.7%.

Lĩnh vực/ngành đào tạo: Pháp luật, Trình độ đào tạo: Không xác định, Chỉ tiêu tuyển sinh: 140, Số SV trúng tuyển nhập học: 143, Số SV tốt nghiệp: 148, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 3%.

3.1 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Luật kinh tế, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 70, Số SV trúng tuyển nhập học: 72, Số SV tốt nghiệp: 73, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 3.1%.

3.2 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Luật quốc tế, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 70, Số SV trúng tuyển nhập học: 71, Số SV tốt nghiệp: 75, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 3.2%.

Lĩnh vực/ngành đào tạo: Khoa học sư sồng, Trình độ đào tạo: Không xác định, Chỉ tiêu tuyển sinh: 200, Số SV trúng tuyển nhập học: 87, Số SV tốt nghiệp: 135, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 4%.

4.1 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Công nghệ sinh học, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 200, Số SV trúng tuyển nhập học: 87, Số SV tốt nghiệp: 135, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 4.1%.

Lĩnh vực/ngành đào tạo: Máy tính và công nghệ thông tin, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 730, Số SV trúng tuyển nhập học: 988, Số SV tốt nghiệp: 641, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 6%.

5.1 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Khoa học máy tính, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 100, Số SV trúng tuyển nhập học: 150, Số SV tốt nghiệp: 47, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 5.1%.

5.2 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Kỹ thuật phần mềm, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 180, Số SV trúng tuyển nhập học: 193, Số SV tốt nghiệp: 150, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 5.2%.

5.3 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Hệ thống thông tin, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 150, Số SV trúng tuyển nhập học: 170, Số SV tốt nghiệp: 107, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 5.3%.

5.4 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật máy tính, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 200, Số SV trúng tuyển nhập học: 201, Số SV tốt nghiệp: 91, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 5.4%.

5.5 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Công nghệ thông tin, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 150, Số SV trúng tuyển nhập học: 284, Số SV tốt nghiệp: 116, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 5.6%.

Lĩnh vực/ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật, Trình độ đào tạo: Không xác định, Chỉ tiêu tuyển sinh: 2715, Số SV trúng tuyển nhập học: 2175, Số SV tốt nghiệp: 2303, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 6%.

6.1 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật cơ khí, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 250, Số SV trúng tuyển nhập học: 301, Số SV tốt nghiệp: 204, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 6.1%.

6.2 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Công nghệ chế tạo máy, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 200, Số SV trúng tuyển nhập học: 140, Số SV tốt nghiệp: 200, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 6.2%.

6.3 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 200, Số SV trúng tuyển nhập học: 225, Số SV tốt nghiệp: 171, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 6.3%.

6.4 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật ô tô, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 260, Số SV trúng tuyển nhập học: 293, Số SV tốt nghiệp: 371, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 6.4%.

6.5 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật nhiệt, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 280, Số SV trúng tuyển nhập học: 208, Số SV tốt nghiệp: 208, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 6.5%.

6.6 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 450, Số SV trúng tuyển nhập học: 462, Số SV tốt nghiệp: 530, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 6.6%.

6.7 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 200, Số SV trúng tuyển nhập học: 194, Số SV tốt nghiệp: 201, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 6.7%.

6.1 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật hóa học, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 580, Số SV trúng tuyển nhập học: 283, Số SV tốt nghiệp: 331, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 6.1%.

6.12 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật môi trường, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 285, Số SV trúng tuyển nhập học: 285, Số SV tốt nghiệp: 69, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 6.12%.

Lĩnh vực/ngành đào tạo: Sản xuất và chế biến, Trình độ đào tạo: Không xác định, Chỉ tiêu tuyển sinh: 490, Số SV trúng tuyển nhập học: 433, Số SV tốt nghiệp: 520, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: Không có thông tin.

7.1 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Công nghệ thực phẩm, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 200, Số SV trúng tuyển nhập học: 228, Số SV tốt nghiệp: 269, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 94%.

7.2. Lĩnh vực/ngành đào tạo: Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 80, Số SV trúng tuyển nhập học: 48, Số SV tốt nghiệp: 47, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 80%.

7.3 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Công nghệ dệt, may, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 210, Số SV trúng tuyển nhập học: 157, Số SV tốt nghiệp: 204, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 96%.

Lĩnh vực/ngành đào tạo: Kiến trúc và xây dựng, Trình độ đào tạo: Không xác định, Chỉ tiêu tuyển sinh: 280, Số SV trúng tuyển nhập học: 245, Số SV tốt nghiệp: 109, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: Không có thông tin.

8.1 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Kỹ thuật xây dựng, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 210, Số SV trúng tuyển nhập học: 190, Số SV tốt nghiệp: 101, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 91%.

8.2 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 70, Số SV trúng tuyển nhập học: 55, Số SV tốt nghiệp: 8, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 88%.

Lĩnh vực/ngành đào tạo: Sức khỏe, Trình độ đào tạo: Không xác định, Chỉ tiêu tuyển sinh: 80, Số SV trúng tuyển nhập học: 34, Số SV tốt nghiệp: 15, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: Không có thông tin.

9.1 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Dinh dưỡng và khoa học thực phẩm, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 80, Số SV trúng tuyển nhập học: 34, Số SV tốt nghiệp: 15, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 85%.

Lĩnh vực/ngành đào tạo: Nhân văn, Trình độ đào tạo: Không xác định, Chỉ tiêu tuyển sinh: 600, Số SV trúng tuyển nhập học: 778, Số SV tốt nghiệp: 523, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: Không có thông tin.

10.1 Lĩnh vực/ngành đào tạo: NGÔN NGỮ ANH, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 600, Số SV trúng tuyển nhập học: 778, Số SV tốt nghiệp: 523, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 91%.

Lĩnh vực/ngành đào tạo: DU LỊCH, KHÁCH SẠN, THỂ THAO VÀ DỊCH VỤ CÁ NHÂN, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 220, Số SV trúng tuyển nhập học: 332, Số SV tốt nghiệp: 226, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: Không có thông tin.

11.1 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 220, Số SV trúng tuyển nhập học: 332, Số SV tốt nghiệp: 226, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 90%.

Lĩnh vực/ngành đào tạo: Môi trường và bảo vệ môi trường, Trình độ đào tạo: Không xác định, Chỉ tiêu tuyển sinh: 215, Số SV trúng tuyển nhập học: 75, Số SV tốt nghiệp: 61, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: Không có thông tin.

12.1 Lĩnh vực/ngành đào tạo: Quản lý tài nguyên và môi trường, Trình độ đào tạo: Đại học, Chỉ tiêu tuyển sinh: 215, Số SV trúng tuyển nhập học: 75, Số SV tốt nghiệp: 61, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: 86%.

Tổng cộng, Trường Đại học Công nghiệp IUH, Chỉ tiêu tuyển sinh: 7740, Số SV trúng tuyển nhập học: 8095, Số SV tốt nghiệp: 7520, Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm: Không có thông tin.

1.3. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

- Đường link công khai thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất trên trang

thông tin điện tử của Trường: <http://tuyensinh.iuh.edu.vn/>

1.3.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất

- Tại Cơ sở chính tại thành phố Hồ Chí Minh:

Năm 2021: Sử dụng 04 phương thức xét tuyển: Ưu tiên xét tuyển đối với học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố, học sinh đạt giải kỳ thi Olympic; học sinh trường chuyên, học sinh có Chứng chỉ IELTS từ 5.0 trở lên hoặc các Chứng chỉ quốc tế khác tương đương; Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021; Xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT năm lớp 12; Xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Trường Đại học Quốc Gia Tp.HCM tổ chức.

Năm 2022: Sử dụng 04 phương thức xét tuyển: Ưu tiên xét tuyển đối với học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố, học sinh đạt giải kỳ thi Olympic, học sinh trường chuyên, học sinh có Chứng chỉ IELTS từ 5.0 trở lên hoặc các Chứng chỉ quốc tế khác tương đương; Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021; Xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT năm lớp 12; Xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Trường Đại học Quốc Gia Tp.HCM tổ chức.

Tại Phân hiệu tại tỉnh Quảng Ngãi

Năm 2021: Sử dụng 04 phương thức xét tuyển: Ưu tiên xét tuyển đối với học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố, học sinh đạt giải kỳ thi Olympic, học sinh trường chuyên, học sinh có Chứng chỉ IELTS từ 5.0 trở lên hoặc các Chứng chỉ quốc tế khác tương đương; Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021; Xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT năm lớp 12; Xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Trường Đại học Quốc Gia Tp.HCM tổ chức

Năm 2022: Sử dụng 04 phương thức xét tuyển: Ưu tiên xét tuyển đối với học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố, học sinh đạt giải kỳ thi Olympic, học sinh trường chuyên, học sinh có Chứng chỉ IELTS từ 5.0 trở lên hoặc các Chứng chỉ quốc tế khác tương đương; Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022; Xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT năm lớp 12; Xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Trường Đại học Quốc Gia Tp.HCM tổ chức.

1.3.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất.

1.3.2.1. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT mã phương thức xét tuyển 100.

1.1 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Kế toán, Tổ hợp xét tuyển: A00, A01, D90, D90, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 145, Số nhập học năm 2021: 675, Điểm trúng tuyển 2021: 25.00, Chỉ tiêu năm 2022: 88, Số nhập học năm 2022: 98, Điểm trúng tuyển 2022: 25.00.

1.2 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Kiểm toán, Tổ hợp xét tuyển: A00, A01, D90, D90, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 120, Số nhập học năm 2021: 130, Điểm trúng tuyển 2021: 23.75, Chỉ tiêu năm 2022: 70, Số nhập học năm 2022: 68, Điểm trúng tuyển 2022: 25.00.

1.3 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Tài chính - Ngân hàng, Tổ hợp xét tuyển: A00, C01, D90, D90, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 175, Số nhập học năm 2021: 77, Điểm trúng tuyển 2021: 25.50, Chỉ tiêu năm 2022: 105, Số nhập học năm 2022: 73, Điểm trúng tuyển 2022: 24.75.

1.4 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Quản trị kinh doanh, Tổ hợp xét tuyển: A01, C01, D90, D96, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 271, Số nhập học năm 2021: 230, Điểm trúng tuyển 2021: 25.50, Chỉ tiêu năm 2022: 145, Số nhập học năm 2022: 129, Điểm trúng tuyển 2022: 25.50.

1.5 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Marketing, Tổ hợp xét tuyển: A01, C01, D90, D96, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 210, Số nhập học năm 2021: 139, Điểm trúng tuyển 2021: 26.00, Chỉ tiêu năm 2022: 79, Số nhập học năm 2022: 83, Điểm trúng tuyển 2022: 26.00.

1.6 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Kinh doanh quốc tế, Tổ hợp xét tuyển: A01, C01, D90, D96, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 90, Số nhập học năm 2021: 100, Điểm trúng tuyển 2021: 25.50, Chỉ tiêu năm 2022: 22, Số nhập học năm 2022: 31, Điểm trúng tuyển 2022: 26.00.

1.7 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Thương mại điện tử, Tổ hợp xét tuyển: A01, C01, D90, D90, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 175, Số nhập học năm 2021: 141, Điểm trúng tuyển 2021: 25.00, Chỉ tiêu năm 2022: 161, Số nhập học năm 2022: 11, Điểm trúng tuyển 2022: 25.50.

2.1 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Luật kinh tế, Tổ hợp xét tuyển: A00, C00, D90, D96, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 70, Số nhập học năm 2021: 51, Điểm trúng tuyển 2021: 26.00, Chỉ tiêu năm 2022: 54, Số nhập học năm 2022: 44, Điểm trúng tuyển 2022: 27.00.

2.2 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Luật quốc tế, Tổ hợp xét tuyển: A00, C00, D90, D96, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 60, Số nhập học năm 2021: 78, Điểm trúng tuyển 2021: 24.25, Chỉ tiêu năm 2022: 31, Số nhập học năm 2022: 23, Điểm trúng tuyển 2022: 25.00.

3.1 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Quản trị du lịch và lữ hành, Tổ hợp xét tuyển: A01, C01, D90, D96, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 250, Số nhập học năm 2021: 171, Điểm trúng tuyển 2021: 24.00, Chỉ tiêu năm 2022: 293, Số nhập học năm 2022: 231, Điểm trúng tuyển 2022: 19.00.

4.1 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí, Tổ hợp xét tuyển: A00, A01, C01, D90, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 120, Số nhập học năm 2021: 119, Điểm trúng tuyển 2021: 23.50, Chỉ tiêu năm 2022: 100, Số nhập học năm 2022: 176, Điểm trúng tuyển 2022: 22.00.

4.2 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Công nghệ chế tạo máy, Tổ hợp xét tuyển: A00, A01, C01, D90, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 70, Số nhập học năm 2021: 79, Điểm trúng tuyển 2021: 22.25, Chỉ tiêu năm 2022: 50, Số nhập học năm 2022: 86, Điểm trúng tuyển 2022: 22.00.

4.3 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành:Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử,Tổ hợp xét tuyển: A00, A01, C01, D90,Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 80, Số nhập học năm 2021: 102, Điểm trúng tuyển 2021: 24.00, Chỉ tiêu năm 2022: 60, Số nhập học năm 2022: 145, Điểm trúng tuyển 2022: 22.50.

4.4 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành:Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông,Tổ hợp xét tuyển: A00, A01, C01, D90,Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 100, Số nhập học năm 2021: 149, Điểm trúng tuyển 2021: 21.00, Chỉ tiêu năm 2022: 105, Số nhập học năm 2022: 342, Điểm trúng tuyển 2022: 21.50.

4.5 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành:Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử,Tổ hợp xét tuyển: A00, A01, C01, D90,Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 120, Số nhập học năm 2021: 160, Điểm trúng tuyển 2021: 23.50, Chỉ tiêu năm 2022: 115, Số nhập học năm 2022: 150, Điểm trúng tuyển 2022: 22.25.

4.6 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành:Công nghệ kỹ thuật và điều khiển tự động hóa,Tổ hợp xét tuyển: A00, A01, C01, D90,Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 120, Số nhập học năm 2021: 160, Điểm trúng tuyển 2021: 23.50, Chỉ tiêu năm 2022: 115, Số nhập học năm 2022: 150, Điểm trúng tuyển 2022: 22.25.

4.7 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành:Công nghệ kỹ thuật hóa học,Tổ hợp xét tuyển: A00, B00, D07, D90,Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 100, Số nhập học năm 2021: 196, Điểm trúng tuyển 2021: 18.50, Chỉ tiêu năm 2022: 355, Số nhập học năm 2022: 174, Điểm trúng tuyển 2022: 19.00.

4.8 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành:Công nghệ kỹ thuật nhiệt,Tổ hợp xét tuyển: A00, A01, C01, D90,Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 100, Số nhập học năm 2021: 110, Điểm trúng tuyển 2021: 19.00, Chỉ tiêu năm 2022: 64, Số nhập học năm 2022: 93, Điểm trúng tuyển 2022: 19.50.

4.9 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành:Công nghệ kỹ thuật ô tô,Tổ hợp xét tuyển: A00, A01, C01, D90,Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 125, Số nhập học năm 2021: 29, Điểm trúng tuyển 2021: 25.50, Chỉ tiêu năm 2022: 123, Số nhập học năm 2022: 131, Điểm trúng tuyển 2022: 24.50.

5.1 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành:Thiết kế thời trang,Tổ hợp xét tuyển: A00, C01, D90, D90,Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 40, Số nhập học năm 2021: 42, Điểm trúng tuyển 2021: 22.50, Chỉ tiêu năm 2022: 35, Số nhập học năm 2022: 32, Điểm trúng tuyển 2022: 21.25.

6.1 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành:Công nghệ sinh học,Tổ hợp xét tuyển: A00, B00, D07, D90,Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 45, Số nhập học năm 2021: 60, Điểm trúng tuyển 2021: 21.00, Chỉ tiêu năm 2022: 25, Số nhập học năm 2022: 36, Điểm trúng tuyển 2022: 22.50.

7.1 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành:Công nghệ thực phẩm,Tổ hợp xét tuyển: A00, B00, D07, D90,Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 140, Số nhập học năm 2021: 199, Điểm trúng tuyển 2021: 23.00, Chỉ tiêu năm 2022: 100, Số nhập học năm 2022: 174, Điểm trúng tuyển 2022: 20.00.

7.2 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành:Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm,Tổ hợp xét tuyển: A00, B00, D07, D90,Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 50, Số nhập học năm 2021: 52, Điểm trúng tuyển 2021: 18.50, Chỉ tiêu năm 2022: 50, Số nhập học năm 2022: 22, Điểm trúng tuyển 2022: 19.00.

7.3 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành:Công nghệ may,Tổ hợp xét tuyển: A00, C01, D90, D90,Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 110, Số nhập học năm 2021: 140, Điểm trúng tuyển 2021: 20.25, Chỉ tiêu năm 2022: 111, Số nhập học năm 2022: 67, Điểm trúng tuyển 2022: 19.00.

8.1 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành:Hệ thống thông tin,Tổ hợp xét tuyển: A00, C01, D90, D90,Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 63, Số nhập học năm 2021: 65, Điểm trúng tuyển 2021: 26.00, Chỉ tiêu năm 2022: 28, Số nhập học năm 2022: 117, Điểm trúng tuyển 2022: 28.00.

8.2 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành:Công nghệ thông tin,Tổ hợp xét tuyển: A00, C01, D90, D90,Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 63, Số nhập học năm 2021: 65, Điểm trúng tuyển 2021: 26.00, Chỉ tiêu năm 2022: 28, Số nhập học năm 2022: 117, Điểm trúng tuyển 2022: 28.00.

8.3 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành:Khoa học máy tính,Tổ hợp xét tuyển: A00, C01, D90, D90,Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 63, Số nhập học năm 2021: 65, Điểm trúng tuyển 2021: 26.00, Chỉ tiêu năm 2022: 27, Số nhập học năm 2022: 117, Điểm trúng tuyển 2022: 28.00.

8.4 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành:Kỹ thuật phần mềm,Tổ hợp xét tuyển: A00, C01, D90, D90,Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 63, Số nhập học năm 2021: 65, Điểm trúng tuyển 2021: 26.00, Chỉ tiêu năm 2022: 28, Số nhập học năm 2022: 118, Điểm trúng tuyển 2022: 28.00.

8.5 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành:Công nghệ kỹ thuật máy tính,Tổ hợp xét tuyển: A00, C01, D90, D90,Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 63, Số nhập học năm 2021: 66, Điểm trúng tuyển 2021: 23.50, Chỉ tiêu năm 2022: 59, Số nhập học năm 2022: 81, Điểm trúng tuyển 2022: 27.00.

9.1 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành:Kỹ thuật xây dựng,Tổ hợp xét tuyển: A00, A01, C01, D90,Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 63, Số nhập học năm 2021: 69, Điểm trúng tuyển 2021: 23.00, Chỉ tiêu năm 2022: 56, Số nhập học năm 2022: 67, Điểm trúng tuyển 2022: 26.00.

9.2 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành:Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông,Tổ hợp xét tuyển: A00, A01, C01, D90,Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 45, Số nhập học năm 2021: 19, Điểm trúng tuyển 2021: 20.00, Chỉ tiêu năm 2022: 35, Số nhập học năm 2022: 27, Điểm trúng tuyển 2022: 24.00.

10.1 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Dinh dưỡng và khoa học thực phẩm, Tổ hợp xét tuyển: A00, B00, D07, D90, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 67, Số nhập học năm 2021: 42, Điểm trúng tuyển 2021: 18.50, Chỉ tiêu năm 2022: 67, Số nhập học năm 2022: 22, Điểm trúng tuyển 2022: 19.00.

10.2 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Du học, Tổ hợp xét tuyển: A00, B00, D07, D08, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 50, Số nhập học năm 2021: N/A, Điểm trúng tuyển 2021: N/A, Chỉ tiêu năm 2022: 50, Số nhập học năm 2022: 52, Điểm trúng tuyển 2022: 23.00.

11.1 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Quản lý tài nguyên và môi trường, Tổ hợp xét tuyển: A00, B00, D07, C02, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 100, Số nhập học năm 2021: 46, Điểm trúng tuyển 2021: 18.50, Chỉ tiêu năm 2022: 96, Số nhập học năm 2022: 43, Điểm trúng tuyển 2022: 19.00.

11.2 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Quản lý đất đai, Tổ hợp xét tuyển: A01, C01, D90, D96, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 150, Số nhập học năm 2021: 187, Điểm trúng tuyển 2021: 18.50, Chỉ tiêu năm 2022: 325, Số nhập học năm 2022: 154, Điểm trúng tuyển 2022: 19.00.

12.1 Lĩnh vực Ngành/ Nhóm ngành: Ngôn ngữ Anh, Tổ hợp xét tuyển: D90, D14, D15, D96, Phương thức xét tuyển: 100, Chỉ tiêu năm 2021: 250, Số nhập học năm 2021: 389, Điểm trúng tuyển 2021: 24.50, Chỉ tiêu năm 2022: 295, Số nhập học năm 2022: 272, Điểm trúng tuyển 2022: 22.25.

Tổng chỉ tiêu năm 2021: 4.083, Tổng nhập học năm 2021: 4.069, Tổng chỉ tiêu năm 2022 3.724, Tổng nhập học năm 2022 3.592.